

Soạn bài Câu nghi vấn (tiếp theo) - Ngữ văn lớp 8

III - Những chức năng khác

Xét các đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

a)

*Năm nay đào lại nở,
Không thấy ông đồ xưa.
Những người muôn năm cũ,
Hồn ở đâu bây giờ?*

(Vũ Đình Liên, Ông đồ)

b) *Cai lệ không để cho chị Dậu được nói hết câu, trợn ngược hai mắt, hấn quát:*

- Mày định nói cho cha mày nghe đấy à? Sưu của nhà nước mà dám mở mồm xin khát!

(Ngô Tất Tố, Tắt đèn)

c) *Đê vỡ rồi!...Đê vỡ rồi, thời ông cách cổ chúng mày, thời ông bỏ tù chúng mày! Có biết không?...Lính đâu? Sao bay dám để cho nó chạy xông xộc vào đây như vậy? Không còn phép tắc gì nữa à?*

(Phạm Duy Tồn, Sống chết mặc bay)

d) *Một người hàng ngày chỉ cặm cụi lo lắng vì mình, thế mà khi xem truyện hay ngâm thơ có thể vui, buồn, mừng, giận cùng những người ở đâu đâu, vì những chuyện ở đâu đâu, há chẳng phải là chứng cứ cho cái mãnh lực lạ lùng của văn chương hay sao?*

(Hoài Thanh, Ý nghĩa văn chương)

e) *Đến lượt bố tôi ngậy người ra như không tin vào mắt mình.*

- Con gái tôi vẽ đây ư? Chẳng lẽ lại đúng là nó, cái con Mèo hay lục lọi ấy!

(Tạ Duy Anh, Bức tranh của em gái tôi)

- Trong những đoạn trích trên, câu nào là câu nghi vấn?

- Câu nghi vấn trong đoạn trích trên có dùng để hỏi không? Nếu không dùng để hỏi thì dùng để làm gì?

Soạn bài Câu nghi vấn (tiếp theo) - Ngữ văn lớp 8

- Nhận xét về dấu kết thúc những câu nghi vấn trên (có phải bao giờ cũng là dấu chấm hỏi không?).

Trả lời:

- Các câu nghi vấn:

+ Câu a) - *Hồn ở đâu bây giờ?*

+ Câu b) - *Mày định nói cho cha mày nghe đấy à?*

+ Câu c) - *Có biết không?...Lính đâu? Sao bay dám để cho nó chạy xông xộc vào đây như vậy? Không còn phép tắc gì nữa à?*

+ Câu d) - *Một người hằng ngày chỉ cặm cụi lo lắng vì mình, thế mà khi xem truyện hay ngâm thơ có thể vui, buồn, mừng, giận cùng những người ở đâu đâu, vì những chuyện ở đâu đâu, há chẳng phải là chúng có cho cái mãnh lực lạ lùng của văn chương hay sao?*

+ Câu e) - *Con gái tôi vẽ đây ư? Chẳng lẽ lại đúng là nó, cái con Mèo hay lục lợi ấy!*

- Các câu nghi vấn trong các đoạn trích trên đây đều không dùng để hỏi, mà dùng để:

+ Bộc lộ cảm xúc, hoài niệm về quá khứ (a).

+ Đe dọa (b, c).

+ Khẳng định (d).

+ Bộc lộ sự ngạc nhiên (e).

- Không phải tất cả các câu nghi vấn đều kết thúc bằng dấu chấm hỏi. Ví dụ ở đoạn văn (e), câu nghi vấn thứ hai kết thúc bằng dấu chấm than.

IV. Luyện tập

Câu 1. Xác định câu nghi vấn trong các đoạn sau. Những câu nghi vấn đó được dùng làm gì?

a) *Hỡi ơi Lão Hạc! Thì ra đến lúc cùng, lão cũng có thể làm liều như ai hết...Một người như thế ấy! ... Một người đã khóc vì trót lừa một con chó! ...Một người nhịn ăn để tiền lại làm ma, bởi không muốn liên lụy đến hàng xóm, láng giềng... Con người đáng kính ấy bây giờ cũng theo gót Binh Tư để có ăn ư? Cuộc đời quả thật cứ mỗi ngày một thêm đáng buồn...*

Soạn bài Câu nghi vấn (tiếp theo) - Ngữ văn lớp 8

(Nam Cao, Lão Hạc)

b)

Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối

Ta say môi đứng uống ánh trăng tan?

Đâu những ngày mưa chuyển bốn phương ngàn

Ta lặng ngắm giang san ta đổi mới?

Đâu những bình minh cây xanh nắng gội,

Tiếng chim ca giấc ngủ ta tung bồng?

Đâu những chiều lênh láng máu sau rừng

Ta đợi chết mảnh mặt trời gay gắt,

Để ta chiếm lấy riêng phần bí mật?

- Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu?

(Thế Lữ, Nhớ rừng)

c) *Mỗi chiếc lá rụng là một cái biểu hiện cho một cảnh biệt li. Vậy thì sự biệt li không chỉ có một nghĩa buồn rầu, khổ sở. Sao ta không ngắm sự biệt li theo tâm hồn một chiếc lá nhẹ nhàng rơi?*

(Khái Hưng, Lá rụng)

d) *Vâng, thử tưởng tượng một quả bóng bóng không bao giờ vỡ, không thể bay mất, nó cứ còn mãi như một vật lì lợm... Ôi, nếu thế thì còn đâu là quả bóng bay?*

(Hoàng Phủ Ngọc Tường, Người ham chơi)

Trả lời:

- Các câu nghi vấn:

a) *Con người đáng kính ấy bây giờ cũng theo gót Binh Tư để có ăn ư?*

b) Các câu trong khổ thơ đều là câu nghi vấn (trừ thán từ: *Than ôi!*)

Soạn bài Câu nghi vấn (tiếp theo) - Ngữ văn lớp 8

c) Sao ta không ngắm sự biệt li theo tâm hồn một chiếc lá nhẹ nhàng rơi?

d) Ôi, nếu thế thì còn đâu là quả bóng bay?

- Các câu nghi vấn trên dùng để:

a): Bộc lộ tình cảm, cảm xúc (sự ngạc nhiên).

b): Mang ý phủ định; bộc lộ tình cảm, cảm xúc.

c): Mang ý cầu khiến; bộc lộ tình cảm, cảm xúc.

d): Mang ý phủ định; bộc lộ tình cảm, cảm xúc.

Câu 2. Xét những đoạn trích sau và cho biết câu nào là câu nghi vấn? Đặc điểm hình thức nào cho biết đó là câu nghi vấn?

a) - Sao cụ lo xa thế? Cụ còn khoẻ lắm, chưa chết đâu mà sợ! Cụ cứ để tiền ấy mà ăn, lúc chết hãy hay! Tôi gì bây giờ nhịn đói mà tiền để lại?

- Không, ông giáo ạ! Ăn mãi hết đi thì đến lúc chết lấy gì mà lo liệu?

(Nam Cao, Lão Hạc)

b) Nghe con giục, bà mẹ đến hỏi phú ông. Phú ông ngần ngại. Cả đàn bò giao cho thằng bé không ra người, không ra ngợm ấy, chần dặt làm sao?

(Sọ Dừa)

c) Dưới gốc tre, tua tua những mầm măng. Măng trời lên nhọn hoắt như một mũi gai khổng lồ xuyên qua đất lỹ mà trời dậy, bẹ măng bọc kín thân cây non, ủ kỹ như áo mẹ trùm lặn trong ngoài cho đứa con non nớt. Ai dám bảo thảo mộc tự nhiên không có tình mẫu tử?

(Ngô Văn Phú, Lũy làng)

d) Vua sai lính điệu em bé vào, phán hỏi:

- Thằng bé kia, mày có việc gì? Sao lại đến đây mà khóc?

(Em bé thông minh)

Trả lời:

Soạn bài Câu nghi vấn (tiếp theo) - Ngữ văn lớp 8

- Các câu nghi vấn:

a) “**Sao** cụ lo xa thế?”; “**Tội gì** bây giờ nhin đói mà tiền để lại?”; “**Ăn** mãi hết đi thì đến lúc chết lấy **gì** mà lo liệu?”

b) Cả đàn bò giao cho thằng bé không ra người, không ra ngợm ấy, chẵn dất **làm sao?**

c) **Ai** dám bảo thảo mộc tự nhiên không có tình mẫu tử?

d) “Thằng bé kia, mày có việc **gì?**”; “**Sao** lại đến đây mà khóc?”

+ Đặc điểm hình thức để nhận dạng các câu trên là câu nghi vấn là: ở các từ nghi vấn (các từ in đậm) và ở dấu chấm hỏi khi kết thúc mỗi câu.

- Những câu nghi vấn này dùng để:

a): diễn đạt ý phủ định.

b): thể hiện sự băn khoăn, ngần ngại.

c): mang ý khẳng định.

d): cả hai câu đều dùng để hỏi.

- Các câu nghi vấn ở mục (a), (b), (c) đều có thể được thay thế bằng những câu khác tương đương mà không phải nghi vấn. Các câu tương đương theo thứ tự lần lượt là:

a): “Cụ không phải lo xa quá thế.”; “Không nên nhin đói mà để tiền lại.”; “Ăn hết thì đến lúc chết không có tiền để mà lo liệu.”

b): “Không biết chắc là thằng bé có thể chẵn dất được đàn bò không.”

c): “Thảo mộc tự nhiên có tình mẫu tử”

Câu 3. Đặt hai câu nghi vấn không dùng để hỏi.

Trả lời:

a) Cậu có thể kể lại cho mình nghe nội dung bộ phim tối hôm qua được không?

b) Chị Dậu ơi! Sao đòi chị lại gặp nhiều buồn đau đến thế?

Câu 4. Trong giao tiếp, nhiều khi những câu nghi vấn như "Anh ăn cơm chưa?", "Cậu đọc sách đấy à?", "Em đi đâu đấy?" không nhằm để hỏi. Vậy trong những trường hợp đó,

Soạn bài Câu nghi vấn (tiếp theo) - Ngữ văn lớp 8

câu nghi vấn dùng để làm gì? Mối quan hệ giữa người nói và người nghe ở đây như thế nào?

Trả lời:

Trong nhiều trường hợp giao tiếp, các câu như: *Anh ăn cơm chưa? Cậu đọc sách đấy à?, ...* thường dùng để chào. Trong trường hợp này, người nghe không nhất thiết phải trả lời vào nội dung câu hỏi, mà có thể trả lời bằng một câu chào khác. Quan hệ giữa người nói và người nghe thường là quen biết hoặc thân mật.